

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Huy.

2. Bà Lâm Lệ Oanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2020/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Trường A, sinh năm 1980. Địa chỉ: số 54A, đường L, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lâm Hoàng S, sinh năm 1971. Địa chỉ: Nhà trọ L, đường M, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Trường A trình bày: Bà và ông Lâm Hoàng S chung sống với nhau và được UBND phường S, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/7/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông S thường hay ghen tuông vô cớ, thường dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm đến bà và còn dùng dao đâm dọa đòi chém chết bà, vợ chồng đã ly thân 10 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông Lâm Hoàng S.

Về con chung: Có ba đứa con tên Lâm Nguyễn Hà N, sinh ngày 18/10/2008, Lâm Nguyễn Bửu V, sinh ngày 23/11/2011, Lâm Nguyễn Minh H, sinh ngày

26/7/2017. Ly hôn bà xin được nuôi các con đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi đứa là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 13/11/2020 bị đơn ông Lâm Hoàng S trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng có cự cãi qua lại với nhau, vợ chồng đã ly thân 10 tháng. Nay bà A xin ly hôn ông đồng ý ly hôn, về con chung có ba đứa con, ly hôn ông xin được nuôi đứa lớn tên Lâm Nguyễn Hà N, sinh ngày 18/10/2008, hai đứa con nhỏ tên Lâm Nguyễn Bửu V và Lâm Nguyễn Minh H giao cho bà A nuôi dưỡng, hai bên không cấp dưỡng cho nhau, về tài sản chung, về nợ chung không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân bà A và ông S chung sống với nhau thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc nhau nữa, xét thấy hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà A xin ly hôn ông S đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A. Về con chung có ba đứa con tên Lâm Nguyễn Hà N, sinh ngày 18/10/2008, Lâm Nguyễn Bửu V, sinh ngày 23/11/2011, Lâm Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/7/2017, đề nghị giao các con cho bà A nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng hai con, buộc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi đứa là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung không có; Về án phí bà A phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật và ông S phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Lâm Hoàng S cư trú tại khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lâm Hoàng S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Bà A và ông S chung sống với nhau và được Ủy ban nhân phường S, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53/2008, quyển số 01/2008, ngày 18/7/2008, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông S thường hay ghen tuông, dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm đến vợ con, không quan tâm cuộc sống gia đình. Xét thấy, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc cho nhau nữa, đã bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 13/11/2020 ông S cũng đồng ý ly hôn. Từ những căn cứ trên chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghị cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông bà chung sống với nhau có ba đứa con chung tên Lâm Nguyễn Hà N, sinh ngày 18/10/2008, giới tính nam, Lâm Nguyễn Bửu V, sinh ngày 23/11/2011, giới tính nam, Lâm Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/7/2017, giới tính nam. Ly hôn, ông S xin được nuôi Lâm Nguyễn Hà N và đồng ý giao Lâm Nguyễn Bửu V và Lâm Nguyễn Minh H cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng, còn bà A thì xin được nuôi ba đứa con. Xét thấy, việc giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con, theo nguyện vọng của cháu N khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Do đó, cần giao các con cho bà A nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con và buộc ông S cấp dưỡng nuôi ba đứa con mỗi đứa là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu thi hành vào ngày 06/02/2021 là phù hợp quy định pháp luật. Bà A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Ông bà trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và ông S phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 107, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Trường A được ly hôn với ông Lâm Hoàng S.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lâm Nguyễn Hà N, sinh ngày 18/10/2008, giới tính nam, Lâm Nguyễn Bửu V, sinh ngày 23/11/2011, giới tính nam, Lâm Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/7/2017, giới tính nam cho bà Nguyễn Trường A nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, buộc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba đứa con mỗi đứa là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu thi hành vào ngày 06/02/2021. Bà A và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Trường A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009172 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà không phải nộp thêm.

Buộc ông Lâm Hoàng S phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- UBND phường S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên